

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67 /2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Quản lý chiếu sáng đô thị; phân công, phân cấp
quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2041/TTr-SXD ngày 28 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định Quản lý chiếu sáng đô thị; phân công, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *OC*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Các VP, Ban, TT thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, VP4.

Nt_VP4_08.04.qđk

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Sơn
Nguyễn Cao Sơn

QUY ĐỊNH**Quản lý chiếu sáng đô thị; phân công, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý chiếu sáng đô thị; phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho chính quyền đô thị về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, khuyến khích áp dụng đối với các khu vực ngoài đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây viết là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, dự án có liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý chiếu sáng đô thị

- Hoạt động chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan, trên nguyên tắc đảm bảo an toàn mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự và tiết kiệm điện.
- Quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chi tiết các khu đô thị, khu dân cư, các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình giao thông trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt phải thiết kế hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Hoạt động xây dựng, cải tạo các công trình chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với quy hoạch đô thị được duyệt và quy định pháp luật có liên quan.

4. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị tuân thủ theo các quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ và phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị; sản xuất, sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện theo đúng quy định; sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ hệ thống chiếu sáng đô thị.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Mục 1

QUY HOẠCH, TỔ CHỨC CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Điều 4. Quy hoạch chiếu sáng đô thị

Quy hoạch chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với yêu cầu, mục tiêu của quy hoạch đô thị và phát triển đô thị; phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế xã hội, tính chất, chức năng và đặc thù của tỉnh Ninh Bình; đảm bảo đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với các công trình và khu vực được chiếu sáng; tuân thủ theo quy định của Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị (*sau đây viết là Nghị định số 79/2009/NĐ-CP*), Quy chuẩn QCVN 07-7:2023 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình chiếu sáng (*sau đây viết là Quy chuẩn QCVN 07-7:2023*) và các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai và các lĩnh vực khác có liên quan.

Điều 5. Tổ chức chiếu sáng đô thị

1. Tổ chức chiếu sáng đô thị phải tuân theo quy hoạch, quy định chiếu sáng đô thị, dự án được duyệt, các tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị đối với từng công trình hoặc từng khu vực được chiếu sáng và theo xu hướng ngầm hóa, ưu tiên sử dụng các thiết bị chiếu sáng thông minh, tiết kiệm năng lượng, có chi phí bảo trì thấp, độ sáng cao (đèn LED, đèn 02 cấp công suất, đèn năng lượng mặt trời...) và áp dụng công nghệ, ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS).

2. Chiếu sáng đối với công trình giao thông đô thị

a) Thiết kế chiếu sáng đường, đường phố, hè phố, cầu, nút giao thông, bến, bãi đỗ xe, hầm đường bộ, đường trên cao phải đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị, phòng, chống cháy, nổ và tuân thủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Việc xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông phải xây dựng đồng bộ các công trình chiếu sáng đô thị.

c) Chiếu sáng đường, đường phố, hè phố: Sử dụng các bóng đèn và cột đèn có hình dáng, kích thước phù hợp với từng khu vực, tuyến đường đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan môi trường xung quanh; đảm bảo các thông số kỹ thuật độ chói, hệ số đồng đều dọc trục theo Quy chuẩn QCVN 07-7:2023.

d) Chiếu sáng đường hầm phải đảm bảo dọc theo lối vào, vùng cửa hầm, vùng chuyển tiếp, vùng trong hầm, vùng cuối đường hầm và lối ra có độ chói không thay đổi đột ngột.

đ) Chiếu sáng trên các cầu và đường trên cao phải sử dụng đèn chiếu sáng tương đồng với chiếu sáng của phần đường nối tiếp với cầu, sử dụng những loại đèn tránh gây lóa, an toàn và đảm bảo tính dẫn hướng đối với các đối tượng tham gia giao thông.

g) Chiếu sáng tại nút giao thông: Thiết kế chiếu sáng ưu tiên dùng cột thép có chiều cao thích hợp để lắp đèn pha chiếu sáng rộng. Độ chói mặt đường yêu cầu trên toàn nút giao thông không nhỏ hơn độ chói trên các mặt đường chính dẫn tới nút.

h) Chiếu sáng đối với đường ngõ, ngách

- Thiết kế chiếu sáng có quy mô phù hợp với quy mô của đường, chiều cao hợp lý, sử dụng nguồn sáng tiết kiệm điện, an toàn, mỹ quan đô thị và được đóng cắt vận hành từ tủ điều khiển chiếu sáng độc lập hoặc từ tủ điều khiển đường phố kết nối được với trung tâm điều khiển, đèn ở các vị trí góc phải được vận hành 1 chế độ;

- Khi lắp dựng cột đèn mới phải đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và theo thiết kế được duyệt;

- Trường hợp không dựng được cột đèn mới, đơn vị thiết kế phải thiết kế giải pháp an toàn và chủ đầu tư phải thỏa thuận với đơn vị quản lý cột điện lực để lắp đèn chiếu sáng hoặc gắn vào vật kiến trúc khác nhưng phải đảm bảo mỹ quan và an toàn trong mọi điều kiện.

3. Chiếu sáng đối với không gian công cộng trong đô thị

a) Các khu vực cần được thiết kế chiếu sáng không gian công cộng đô thị được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 79/2009/NĐ-CP, bao gồm: Công viên, vườn hoa, quảng trường, các khu vực ven hồ nước, ven hai bên bờ sông và các không gian công cộng có ý nghĩa về chính trị, lịch sử, văn hóa trong đô thị. Việc chiếu sáng không gian công cộng phải góp phần tăng tính thẩm mỹ không gian đô thị, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố cảnh quan như cây xanh, thảm cỏ,

bồn hoa, mặt nước với các công trình kiến trúc, tượng đài, đài phun nước và các công trình khác.

b) Chiếu sáng công viên, vườn hoa: Việc thiết kế chiếu sáng công viên, vườn hoa phải phù hợp với cảnh quan kiến trúc, thiết kế đô thị và đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật; các cột đèn chiếu sáng, nguồn sáng phải làm tăng giá trị cảnh quan không gian kiến trúc và đảm bảo thuận lợi cho việc quản lý, vận hành, bảo trì, bảo vệ. Khi thiết kế chiếu sáng công viên vườn hoa cần bố trí các tủ cấp điện cho chiếu sáng trang trí phục vụ các ngày lễ, tết, sự kiện của đô thị của tỉnh.

c) Chiếu sáng quảng trường: Thiết kế chiếu sáng quảng trường phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn chiếu sáng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Việc thiết kế chiếu sáng ưu tiên dùng cột thép có chiều cao thích hợp để lắp đèn pha chiếu sáng rộng. Thiết kế đồng bộ chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài các công trình xung quanh quảng trường theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài công trình

a) Các công trình cần được thiết kế chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài công trình được quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 79/2009/NĐ-CP, bao gồm: Các công trình kiến trúc, xây dựng; các công trình di tích lịch sử, văn hóa, thể thao; tháp truyền hình; ống-ten thu, phát sóng có kiểu dáng, hình ảnh và vị trí tạo điểm nhấn của đô thị hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến bộ mặt kiến trúc và cảnh quan đô thị phải được chiếu sáng mặt ngoài hoặc một phần mặt ngoài của công trình;

b) Thiết kế chiếu sáng kiến trúc phải phối hợp hài hòa các giải pháp như:

- Chiếu sáng chung đồng đều trên các bề mặt chính công trình;
- Chiếu sáng cục bộ để khắc họa chi tiết kiến trúc đặc thù (như cột nhà, cửa sổ, chóp mái);
- Kết hợp với chiếu sáng không gian xung quanh công trình như không gian cây xanh xung quanh công trình, chiếu sáng trang trí mặt bằng khu vực công trình để tăng hiệu quả thẩm mỹ cho công trình kiến trúc.

c) Thiết kế chiếu sáng kiến trúc các tòa nhà cao tầng: Hệ thống chiếu sáng trang trí kiến trúc các tòa nhà vận hành ở 02 chế độ: chế độ ngày thường và chế độ ngày chủ nhật, ngày lễ, tương ứng với các công suất tiêu thụ khác nhau để đảm bảo thẩm mỹ và tiết kiệm điện.

d) Thiết kế chiếu sáng kiến trúc các công trình kiến trúc có ý nghĩa lịch sử, văn hóa: Đối với các công trình kiến trúc có ý nghĩa lịch sử, văn hóa ở các vị trí trung tâm, dọc các tuyến phố chính hoặc có ảnh hưởng đến không gian đô thị phải có thiết kế hệ thống chiếu sáng kiến trúc.

5. Chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội

a) Chiếu sáng quảng cáo phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo và Quy chuẩn QCVN 07-7:2023; Bảo đảm sự an toàn, tính thẩm mỹ của đô thị, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động giao thông và các hoạt động khác của các đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Chiếu sáng trang trí, phục vụ khu vực lễ hội phải bảo đảm các yêu cầu đa dạng, phù hợp từng vị trí trang trí làm tăng không khí buổi lễ, phù hợp với giá trị thẩm mỹ, cảnh quan kiến trúc đô thị và phù hợp với tính chất, nội dung của các ngày lễ, đảm bảo tính thẩm mỹ cả ban ngày và ban đêm; các khung hoa văn trang trí, các đèn LED được sử dụng phải đảm bảo an toàn, tiết kiệm vận hành lâu dài ngoài trời, thuận tiện trong quá trình thi công lắp đặt và tháo dỡ.

6. Chiếu sáng trong khuôn viên công trình do các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý và sử dụng

a) Đảm bảo những nội dung theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

b) Việc chiếu sáng phải đảm bảo hài hòa với cảnh quan xung quanh, không làm ảnh hưởng xấu đến mỹ quan đường phố, tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Mục 2

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ

Điều 6. Quản lý, lưu trữ hồ sơ

1. Chủ đầu tư, đơn vị thi công công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ quy định của Bộ Xây dựng về việc lưu trữ hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình.

2. Đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị có trách nhiệm lập và lưu giữ hồ sơ liên quan đến việc quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị.

3. Cơ quan quản lý nhà nước lưu giữ hồ sơ đối với hệ thống chiếu sáng đô thị theo phân công, phân cấp quản lý.

Điều 7. Quản lý, vận hành

1. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải đảm bảo về chiếu sáng, an toàn, tiết kiệm điện, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ.

2. Thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng được điều chỉnh theo từng mùa và giảm thiểu số bóng sáng hoặc tiết giảm cường độ bóng sáng sau 23 giờ đêm để tiết kiệm điện năng như sau:

a) Mùa hè từ ngày 16 tháng 4 đến hết ngày 15 tháng 10: Bật lúc 18 giờ 00 phút và tắt lúc 05 giờ 00 phút ngày hôm sau.

b) Mùa đông từ ngày 16 tháng 10 đến hết ngày 15 tháng 4: Bật lúc 17 giờ 30 phút và tắt lúc 06 giờ 00 phút ngày hôm sau.

c) Áp dụng các biện pháp giảm điện năng tiêu thụ nhưng phải đảm bảo an toàn trong các thời gian lưu lượng giao thông thấp từ 23 giờ đến sáng hôm sau.

d) Vào các ngày lễ, tết và các sự kiện quan trọng của tỉnh, căn cứ tình hình thực tế về điều kiện tự nhiên, thời tiết, khí hậu, đơn vị quản lý tổ chức vận hành theo phương án cụ thể được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Chương III

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Điều 8. Phân công trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các quy định về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, và phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

d) Theo dõi, tổng hợp dữ liệu về chiếu sáng đô thị và tình hình hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định đối với các vi phạm về chiếu sáng đô thị.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư công để đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư trong hoạt động chiếu sáng đô thị theo các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các lĩnh vực khác có liên quan.

3. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Ninh Bình trong việc cân đối, bố trí đảm bảo nguồn điện duy trì hoạt động thường xuyên, an toàn, đáp ứng yêu cầu của hệ thống chiếu sáng đô thị đảm bảo cung cấp điện ổn định cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, thanh tra việc quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị và việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng đô thị.

c) Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng điện chiếu sáng tiết kiệm điện, an toàn, đúng mục đích, bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan và đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh, đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

5. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, lĩnh vực phụ trách phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện quản lý chiếu sáng các điểm du lịch, công trình văn hóa, di tích lịch sử, tượng đài, đài tưởng niệm, vườn hoa, công viên, chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội, đảm bảo an toàn.

6. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan hướng dẫn các đơn vị tổ chức thi công các công trình chiếu sáng đô thị trên đường bộ đang khai thác thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đồng thời kiểm tra, xử lý các vi phạm (nếu có) theo đúng quy định.

7. Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin công nghệ khoa học mới về quản lý, vận hành chiếu sáng công cộng, hướng dẫn các đơn vị áp dụng khoa học và công nghệ trong quản lý chiếu sáng đô thị.

8. Công an tỉnh

a) Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng để điều tra, xử lý theo đúng quy định của pháp luật các hành vi phá hoại, trộm cắp vật tư, trang thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn.

b) Chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm liên quan đến hệ thống chiếu sáng đô thị và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

9. Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Ninh Bình: Thực hiện các biện pháp duy trì nguồn cấp điện an toàn, liên tục, đảm bảo cho việc vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng trong đô thị.

Điều 9. Phân cấp trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện là chủ sở hữu hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

2. Tổ chức thực hiện quản lý hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn thuộc quyền quản lý, ban hành các quy định cụ thể về quản lý chiếu sáng đô thị theo phân cấp, tổ chức kiểm tra việc thực hiện.

3. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị có đủ năng lực theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị và kinh phí thực hiện để đưa vào chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

5. Cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp kinh tế ngân sách cấp huyện hàng năm đảm bảo cho hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị được phân cấp quản lý theo quy định hiện hành.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn.

7. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và chấp hành các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

8. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn quản lý theo quy định.

9. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn quản lý theo quy định.

10. Xem xét chấp thuận chiếu sáng quảng cáo, chiếu sáng trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội phù hợp vị trí, quy mô của mỗi công trình hoặc khu vực cụ thể trong đô thị theo quy định tại khoản 5 Điều 17 của Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

11. Định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) hoặc đột xuất báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn.

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo đúng quy định tại Điều 7 của Quy định này.
2. Thực hiện đúng nội dung và yêu cầu trong hợp đồng giữa Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị được giao quản lý, vận hành.
3. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo nội dung quy định tại Điều 23 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP và các quy định cụ thể về quản lý chiếu sáng đô thị do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.
4. Thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

Điều 11. Trách nhiệm của các Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng

Chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, dự án có liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị. Thiết kế và thi công xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận, phù hợp với tính chất từng đô thị và bảo đảm mỹ quan đô thị. Sau khi xây dựng hoàn thành, có trách nhiệm quản lý đồng bộ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị hoặc bàn giao cho các cơ quan quản lý theo nội dung chấp thuận đầu tư dự án.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Quy định

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp và đúng quy định của pháp luật./.